

Số: 1341 /QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 05 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm và tỷ lệ công chức theo ngạch  
được bố trí theo vị trí việc làm của Thanh tra tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 24/6/2025;*

*Căn cứ Luật Thanh tra ngày 25/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;*

*Căn cứ Công văn số 1086/BNV-CCVC ngày 05/02/2026 của Bộ Nội vụ về việc triển khai thực hiện Nghị định số 361/2025/NĐ-CP;*

*Xét đề nghị của Thanh tra tỉnh theo Tờ trình số 1087/TTr-TTT ngày 06/4/2026 về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt vị trí việc làm của Thanh tra tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1912/TTr-SNV ngày 22/3/2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục vị trí việc làm, tỷ lệ công chức theo ngạch được bố trí theo vị trí việc làm của Thanh tra tỉnh, như sau:

1. Danh mục vị trí việc làm: 46 vị trí, trong đó:

a) Vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý: 06 vị trí;

b) Vị trí việc làm công chức chuyên môn, nghiệp vụ: 37 vị trí;

c) Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 03 vị trí.

(Chi tiết theo Phụ lục I - Danh mục vị trí việc làm kèm theo).

2. Tỷ lệ công chức theo ngạch được bố trí theo vị trí việc làm: theo Phụ lục II (đính kèm).

## **Điều 2.** Chánh Thanh tra tỉnh có trách nhiệm

1. Trên cơ sở biên chế công chức được cấp thẩm quyền giao, danh mục vị trí việc làm và tỷ lệ công chức theo ngạch được bố trí theo vị trí việc làm được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, quyết định số lượng biên chế bố trí theo từng vị trí việc làm bảo đảm phù hợp với số lượng, khối lượng, mức độ phức tạp của công việc và đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực trong thực tiễn (riêng đối với bố trí các vị trí lãnh đạo, quản lý được thực hiện quy định có liên quan). Theo đó, sắp xếp, bố trí lại công chức theo vị trí việc làm và tỷ lệ công chức được bố trí theo vị trí việc làm được phê duyệt, bảo đảm trong số lượng biên chế được giao.

Trong quá trình thực hiện sắp xếp, bố trí lại công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt, phải bảo đảm các cơ quan, đơn vị trực thuộc hoạt động liên tục, thông suốt.

2. Căn cứ theo tình hình thực tế, thường xuyên rà soát các quy định, điều kiện, tiêu chuẩn, yêu cầu của vị trí việc làm và cập nhật, điều chỉnh Bản mô tả công việc phù hợp theo quy định, gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, theo dõi.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp cơ quan, đơn vị có sự thay đổi theo các trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 6 Nghị định số 361/2025/NĐ-CP thì thực hiện điều chỉnh vị trí việc làm theo quy định.

## **Điều 3.** Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm

1. Hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định về vị trí việc làm, tỷ lệ công chức theo ngạch được bố trí theo vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Tham mưu, hướng dẫn việc xác định đối tượng giữ các chức danh Phó Giám đốc sở và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh để làm căn cứ xem xét, quyết định bố trí ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương phù hợp đảm bảo theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 8 Nghị định số 361/2025/NĐ-CP.

3. Theo dõi, tổng hợp việc thực hiện các quy định về vị trí việc làm, tỷ lệ công chức theo ngạch được bố trí theo vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định.

## **Điều 4.** Điều khoản chuyển tiếp

Đối với trường hợp đang thực hiện các quy trình có liên quan đến công tác quản lý, sử dụng công chức (điều động, tiếp nhận, bổ nhiệm,...) theo yêu cầu của vị trí việc làm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước ngày ban hành

Quyết định này thì tiếp tục thực hiện đến khi hoàn thành thì thực hiện theo Quyết định này.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Thanh tra tỉnh; Quyết định số 247/QĐ-UBND-HC ngày 28/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, danh mục vị trí việc làm của Thanh tra tỉnh.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chánh Thanh tra tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, TH, T.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Dũng

**Phụ lục I**  
**Danh mục vị trí việc làm công chức của Thanh tra tỉnh**  
*(Kèm theo Quyết định số 1341/QĐ-UBND ngày 05/5/2026*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

TT	Tên đơn vị/Vị trí việc làm	Ngạch công chức tương ứng	Ghi chú
<b>A</b>	<b>LÃNH ĐẠO CƠ QUAN, ĐƠN VỊ</b>		
1	Chánh Thanh tra tỉnh	Thanh tra viên cao cấp	<i>(bổ trí phù hợp theo tỷ lệ tại Phụ lục II kèm theo)</i>
2	Phó Chánh Thanh tra tỉnh	Thanh tra viên cao cấp và tương đương/Thanh tra viên chính và tương đương	
<b>B</b>	<b>PHÒNG THUỘC THANH TRA TỈNH</b>		
<b>I</b>	<b>Văn phòng Thanh tra tỉnh</b>		<i>(việc bổ nhiệm ngạch thanh tra viên/thanh tra viên chính thực hiện phù hợp theo quy định của Luật chuyên ngành)</i>
<b>1.1</b>	<b>VTVL lãnh đạo, quản lý</b>		
1	Chánh Văn phòng	Chuyên viên chính và tương đương/chuyên viên và tương đương	<i>(bổ trí phù hợp theo tỷ lệ tại Phụ lục II kèm theo)</i>
2	Phó Chánh Văn phòng		
<b>1.2</b>	<b>VTVL Chuyên môn, nghiệp vụ</b>		
3	Pháp chế viên chính	Pháp chế viên chính hoặc tương đương	
4	Pháp chế viên	Pháp chế viên hoặc tương đương	
5	Chuyên viên chính về tổ chức - biên chế	Chuyên viên chính hoặc tương đương	
6	Chuyên viên về tổ chức - biên chế	Chuyên viên hoặc tương đương	
7	Chuyên viên chính về tổ chức cán bộ	Chuyên viên chính hoặc tương đương	
8	Chuyên viên về tổ chức cán bộ	Chuyên viên hoặc tương đương	

9	Chuyên viên chính về thi đua, khen thưởng	Chuyên viên chính hoặc tương đương	
10	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	Chuyên viên hoặc tương đương	
11	Chuyên viên về cải cách hành chính	Chuyên viên hoặc tương đương	
12	Chuyên viên về kiểm soát thủ tục hành chính	Chuyên viên hoặc tương đương	
13	Chuyên viên chính về tổng hợp	Chuyên viên chính hoặc tương đương	
14	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên hoặc tương đương	
15	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên hoặc tương đương	
16	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên hoặc tương đương	
17	Chuyên viên chính về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	Chuyên viên chính hoặc tương đương	
18	Chuyên viên về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin về chuyển đổi số	Chuyên viên hoặc tương đương	
19	Văn thư viên	Văn thư viên hoặc tương đương	
20	Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên hoặc tương đương	
21	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)	Kế toán viên chính hoặc tương đương	
22	Kế toán viên	Kế toán viên hoặc tương đương	
23	Chuyên viên về thủ quỹ	Chuyên viên hoặc tương đương	
<b>II</b>	<b>Phòng Thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 1 (Lĩnh vực đất đai)</b>		
<b>2.1</b>	<b>VTVL lãnh đạo, quản lý</b>		
1	Trưởng phòng	Thanh tra viên chính và tương đương / Thanh tra viên và tương đương	<i>(bố trí phù hợp theo tỷ lệ tại Phụ lục II kèm theo)</i>
2	Phó Trưởng phòng		
<b>2.2</b>	<b>VTVL Chuyên môn, nghiệp vụ</b>		

3	Thanh tra viên chính về công tác thanh tra	Thanh tra viên chính	
4	Chuyên viên chính về công tác thanh tra	Chuyên viên chính	
5	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên	
6	Chuyên viên về công tác thanh tra	Chuyên viên	
7	Thanh tra viên chính về tiếp công dân và xử lý đơn	Thanh tra viên chính	
8	Chuyên viên chính về tiếp công dân và xử lý đơn	Chuyên viên chính	
9	Thanh tra viên về tiếp công dân và xử lý đơn	Thanh tra viên	
10	Chuyên viên về tiếp công dân và xử lý đơn	Chuyên viên	
11	Thanh tra viên chính về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra viên chính	
12	Chuyên viên chính về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Chuyên viên chính	
13	Thanh tra viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra viên	
14	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Chuyên viên	
<b>III</b>	<b>Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 2 (Lĩnh vực xây dựng)</b>		
<b>3,1</b>	<b>VTVL lãnh đạo, quản lý</b>		
1	Trưởng phòng	Thanh tra viên chính và tương đương/Thanh tra viên và tương đương	<i>(bố trí phù hợp theo tỷ lệ tại Phụ lục II kèm theo)</i>
2	Phó Trưởng phòng		
<b>3,2</b>	<b>VTVL Chuyên môn, nghiệp vụ</b>		
3	Thanh tra viên chính về công tác thanh tra	Thanh tra viên chính	
4	Chuyên viên chính về công tác thanh tra	Chuyên viên chính	
5	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên	
6	Chuyên viên về công tác thanh tra	Chuyên viên	
7	Thanh tra viên chính về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra viên chính	
8	Chuyên viên chính về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Chuyên viên chính	
9	Thanh tra viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra viên	
10	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Chuyên viên	
11	Thanh tra viên về tiếp công dân và xử lý đơn	Thanh tra viên	
12	Chuyên viên về tiếp công dân và xử lý đơn	Chuyên viên	
<b>IV</b>	<b>Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 3 (Lĩnh vực Nông nghiệp, Môi trường)</b>		
<b>4,1</b>	<b>VTVL lãnh đạo, quản lý</b>		

1	Trưởng phòng	Thanh tra viên chính và tương đương/Thanh tra viên và tương đương	<i>(bố trí phù hợp theo tỷ lệ tại Phụ lục II kèm theo)</i>
2	Phó Trưởng phòng		
<b>4,2</b>	<b>VTVL Chuyên môn, nghiệp vụ</b>		
1	Thanh tra viên chính về công tác thanh tra	Thanh tra viên chính	
2	Chuyên viên chính về công tác thanh tra	Chuyên viên chính	
3	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên	
4	Chuyên viên về công tác thanh tra	Chuyên viên	
5	Thanh tra viên chính về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra viên chính	
6	Chuyên viên chính về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Chuyên viên chính	
7	Thanh tra viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra viên	
8	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Chuyên viên	
9	Thanh tra viên về tiếp công dân và xử lý đơn	Thanh tra viên	
10	Chuyên viên về tiếp công dân và xử lý đơn	Chuyên viên	
<b>V</b>	<b>Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 4 (Lĩnh vực Nội vụ, Tư pháp, Văn hóa)</b>		
<b>5,1</b>	<b>VTVL lãnh đạo, quản lý</b>		
1	Trưởng phòng	Thanh tra viên chính và tương đương/Thanh tra viên và tương đương	<i>(bố trí phù hợp theo tỷ lệ tại Phụ lục II kèm theo)</i>
2	Phó Trưởng phòng		
<b>5,2</b>	<b>VTVL Chuyên môn, nghiệp vụ</b>		
3	Thanh tra viên chính về công tác thanh tra	Thanh tra viên chính	
4	Chuyên viên chính về công tác thanh tra	Chuyên viên chính	
5	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên	
6	Chuyên viên về công tác thanh tra	Chuyên viên	
7	Thanh tra viên chính về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra viên chính	
8	Chuyên viên chính về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Chuyên viên chính	
9	Thanh tra viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra viên	
10	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Chuyên viên	
11	Thanh tra viên về tiếp công dân và xử lý đơn	Thanh tra viên	
12	Chuyên viên về tiếp công dân và xử lý đơn	Chuyên viên	

<b>VI</b>	<b>Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 5 (Lĩnh vực Y tế, Giáo dục, Khoa học và Công nghệ)</b>		
<b>6,1</b>	<b>VTVL lãnh đạo, quản lý</b>		
1	Trưởng phòng	Thanh tra viên chính và tương đương/Thanh tra viên và tương đương	<i>(bố trí phù hợp theo tỷ lệ tại Phụ lục II kèm theo)</i>
2	Phó Trưởng phòng		
<b>6,2</b>	<b>VTVL Chuyên môn, nghiệp vụ</b>		
3	Thanh tra viên chính về công tác thanh tra	Thanh tra viên chính	
4	Chuyên viên chính về công tác thanh tra	Chuyên viên chính	
5	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên	
6	Chuyên viên về công tác thanh tra	Chuyên viên	
7	Thanh tra viên chính về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra viên chính	
8	Chuyên viên chính về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Chuyên viên chính	
9	Thanh tra viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra viên	
10	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Chuyên viên	
11	Thanh tra viên về tiếp công dân và xử lý đơn	Thanh tra viên	
12	Chuyên viên về tiếp công dân và xử lý đơn	Chuyên viên	
<b>VII</b>	<b>Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 (Lĩnh vực Tài chính, Công thương)</b>		
<b>7,1</b>	<b>VTVL lãnh đạo, quản lý</b>		
1	Trưởng phòng	Thanh tra viên chính và tương đương/Thanh tra viên và tương đương	<i>(bố trí phù hợp theo tỷ lệ tại Phụ lục II kèm theo)</i>
2	Phó Trưởng phòng		
<b>7,2</b>	<b>VTVL Chuyên môn, nghiệp vụ</b>		
3	Thanh tra viên chính về công tác thanh tra	Thanh tra viên chính	
4	Chuyên viên chính về công tác thanh tra	Chuyên viên chính	
5	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên	
6	Chuyên viên về công tác thanh tra	Chuyên viên	
7	Thanh tra viên chính về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra viên chính	
8	Chuyên viên chính về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Chuyên viên chính	
9	Thanh tra viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra viên	

10	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Chuyên viên	
11	Thanh tra viên về tiếp công dân và xử lý đơn	Thanh tra viên	
12	Chuyên viên về tiếp công dân và xử lý đơn	Chuyên viên	
<b>VIII</b>	<b>Phòng Thanh tra phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực</b>		
<b>8,1</b>	<b>VTVL lãnh đạo, quản lý</b>		
1	Trưởng phòng	Thanh tra viên chính và tương đương/Thanh tra viên và tương đương	<i>(bố trí phù hợp theo tỷ lệ tại Phụ lục II kèm theo)</i>
2	Phó Trưởng phòng		
<b>8,2</b>	<b>VTVL Chuyên môn, nghiệp vụ</b>		
3	Thanh tra viên chính về công tác thanh tra	Thanh tra viên chính	
4	Chuyên viên chính về công tác thanh tra	Chuyên viên chính	
5	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên	
6	Chuyên viên về công tác thanh tra	Chuyên viên	
7	Thanh tra viên chính về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	Thanh tra viên chính	
8	Chuyên viên chính về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	Chuyên viên chính	
9	Thanh tra viên về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	Thanh tra viên	
10	Chuyên viên về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	Chuyên viên	
<b>IX</b>	<b>Phòng Giám sát, Thẩm định và Xử lý sau thanh tra</b>		
<b>9,1</b>	<b>VTVL lãnh đạo, quản lý</b>		
1	Trưởng phòng	Thanh tra viên chính và tương đương/ Thanh tra viên và tương đương	<i>(bố trí phù hợp theo tỷ lệ tại Phụ lục II kèm theo)</i>
2	Phó Trưởng phòng		
<b>9,2</b>	<b>VTVL Chuyên môn, nghiệp vụ</b>		
3	Thanh tra viên chính về công tác thanh tra	Thanh tra viên chính	
4	Chuyên viên chính về công tác thanh tra	Chuyên viên chính	
5	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên	
6	Chuyên viên về công tác thanh tra	Chuyên viên	
7	Thanh tra viên chính về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra viên chính	

8	Chuyên viên chính về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Chuyên viên chính	
9	Thanh tra viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra viên	
10	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Chuyên viên	
11	Thanh tra viên về tiếp công dân và xử lý đơn	Thanh tra viên	
12	Chuyên viên về tiếp công dân và xử lý đơn	Chuyên viên	
<b>C</b>	<b>VTVL HỖ TRỢ, PHỤC VỤ</b>		
1	Nhân viên Phục vụ		
2	Nhân viên Bảo vệ		
3	Nhân viên Lái xe		

**Phụ lục II**  
**Tỷ lệ công chức theo ngạch được bố trí theo vị trí việc làm**  
**của Thanh tra tỉnh**  
*(Kèm theo Quyết định số 1341 /QĐ-UBND ngày 05/ 5 /2026*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Ngạch công chức tương ứng vị trí việc làm	Chức vụ/Chức danh tương ứng được bố trí	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Thanh tra viên cao cấp	Chánh Thanh tra tỉnh	100%	
		Phó Chánh Thanh tra tỉnh	Không quá 50% tổng số cấp phó của người đứng đầu của toàn bộ các cơ quan chuyên môn tỉnh	<i>Đối tượng chức danh giữ ngạch cụ thể theo quy định của cấp có thẩm quyền, phù hợp theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 8 Nghị định số 361/2025/NĐ-CP</i>
2	Thanh tra viên chính và tương đương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phó Chánh Thanh tra tỉnh (số lượng Phó Chánh Thanh tra tỉnh còn lại không giữ ngạch tương ứng là Thanh tra viên cao cấp và tương đương);</li> <li>- Cấp trưởng, cấp phó các tổ chức thuộc cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh;</li> <li>- Công chức chuyên môn của Thanh tra tỉnh được bố trí vào vị trí việc làm Thanh tra viên chính và tương đương.</li> </ul>	Không quá 50% tổng số biên chế công chức được giao	
3	Thanh tra viên và tương đương	Công chức chuyên môn của Thanh tra tỉnh được bố trí vào vị trí việc làm Thanh tra viên và tương đương trở xuống.	Số lượng công chức còn lại	